

Bản án số: 17/2023/HS-ST  
Ngày: 06/02/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đầu Khắc Đình

Ông Lê Hữu Tới

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký TAND tỉnh T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 06/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2022/TLST-HS ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐXXST-HS ngày 07/11/2022 đối với:

**Trịnh Xuân D**, sinh năm 1984 tại xã CL, huyện HL, tỉnh T; Nơi ĐKKTT: Khu phố 7, phường BD, thị xã BS, tỉnh T; Nơi cư trú: SN 101 TBT, phường QH, thành phố T, tỉnh T; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trịnh Xuân C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; Vợ là Trương Thị H2 (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2009); Tiền án: Ngày 13/12/2013 bị TAND thị xã BS, tỉnh T xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chưa được xóa án tích); ngày 04/9/2019 bị TAND thị xã BS, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/6/2005 bị Công an thị xã BS, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 100.000đ về hành vi “Chiếm giữ tài sản trái phép” (đã nộp phạt); Ngày 23/3/2006 bị TAND thị xã BS, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong); Ngày 22/5/2012 bị TAND thị xã BS, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã chấp hành xong); Ngày 07/7/2014 bị Công an thị xã BS, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính 50.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã nộp phạt); Ngày 31/8/2022 bị TAND tỉnh T xử phạt 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T trong một vụ án khác; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, tại trước cửa hàng xăng dầu 2222 thuộc khu vực Quốc lộ 1A, phường QT, TP. T, tỉnh T, Tổ công tác Đội 2, Phòng PC04 Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang Trịnh Xuân D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở là nơi Trịnh Xuân D thuê trọ tại số nhà 101 đường TBT, phường QH, thành phố T, tỉnh T ngoài thu giữ ma túy Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 (một) túi màu đỏ bên trong đựng 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng được lắp hộp tiếp đạn, bên trong hộp tiếp đạn có chứa 07 (bảy) viên đạn màu vàng đồng thu giữ bên trong chậu nhựa màu xanh đặt tại hành lang phía sau tầng 2 (nơi sinh hoạt chung của chủ nhà và những người thuê trọ).

Tại bản Kết luận giám định số 2177/PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 01 khẩu súng ngắn có số hiệu "N023821" trong vụ trên gửi đến giám định là súng ngắn K54, thuộc loại vũ khí quân dụng, hiện tại khẩu súng này còn sử dụng bắn được; 07 viên đạn có số hiệu "11 65" trong vụ trên gửi giám định đều là đạn cỡ 7,62x25mm, thuộc loại vũ khí quân dụng.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T (PC04) chuyển hồ sơ vụ án kèm 01 khẩu súng K54 số hiệu "N023821" và 05 viên đạn còn lại sau giám định là vật chứng liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo thẩm quyền.

Đấu tranh với Trịnh Xuân D và 09 người (chủ nhà, người liên quan và nhân viên phục vụ các quán hát karaoke) gồm: Đặng Thị H3, Lê Xuân Th1, Lê Thị Th2, Nguyễn Thị Th3, Trần Thị P1, Trần Thị L, Nguyễn Thị N, Hoàng Thị V và Nguyễn Thị P2) đều khai nhận ma túy; khẩu súng K54 và 07 viên đạn không phải của họ và không biết là của ai.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra thông tin, dữ liệu trong máy điện thoại di động IPHONE XS MAX (thu giữ khi bắt quả tang) của Trịnh Xuân D đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tạm giữ phát hiện trong tin nhắn qua ứng dụng Messenger giữa Trịnh Xuân D và Nguyễn Ngọc A (bạn gái của D) có hình ảnh, cánh tay có hình xăm đang cầm một vật có hình dạng khẩu súng ngắn, màu đen. D khai đây là hình ảnh D tải trên mạng xã hội về điện thoại và gửi cho Nguyễn Ngọc A để trêu đùa, không phải cách tay của D đang cầm khẩu súng đó.

Ngày 02/3/2022, Cơ quan An ninh điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Trại Tạm giam Công an tỉnh, đã tiến hành chụp hình ảnh cánh tay Trịnh Xuân D cầm khẩu súng K54, ký hiệu "N023821" (vật chứng của vụ án) để trưng cầu giám định (BL 263-267). Ngày 09/3/2022, Cơ quan An ninh điều tra trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định: Hình ảnh cánh tay trong điện thoại của D so với hình ảnh cánh tay của D có phải là hình ảnh chụp từ một cánh tay hay không; Hình ảnh khẩu súng trong điện thoại của D có phải là hình ảnh được chụp từ khẩu súng K54 có số hiệu "N023821" (vật chứng của vụ án) hay không? Tại bản Kết luận giám định số 1455/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Hình ảnh cánh tay trong máy điện thoại của Trịnh Xuân D so với hình ảnh cánh tay của Trịnh Xuân D là hình ảnh chụp từ một cánh tay. Hình ảnh khẩu súng trong máy điện thoại của Trịnh Xuân D là hình ảnh được chụp từ khẩu súng K54 số hiệu "N023821" (vật chứng của vụ án).

Ngày 08/7/2022 Cơ quan An ninh điều tra trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T giám định: Hình ảnh cánh tay và khẩu súng đã thu giữ đã thu giữ trong điện thoại của Trịnh Xuân D với hình ảnh và cánh tay Trịnh Xuân D đang cầm khẩu súng (vật chứng của vụ án) có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Tại bản Kết luận giám định số 2560/KL-KTHS ngày 28/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Ba ảnh màu gửi giám định không có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa (BL 241).

Ngày 10/7/2022 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T có văn bản số 461/CV-ANĐT đề nghị cung cấp thông tin làm sáng tỏ kết luận giám định. Ngày 04/8/2022 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có văn bản số 2187/C09-P5 về việc giải thích Kết luận giám định và khẳng định Kết luận giám định số 1455/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an là khách quan, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về Kết luận giám định (BL 268-271).

Ngày 02/8/2022, Cơ quan điều tra yêu cầu D sử dụng điện thoại Iphone tương tự điện thoại của D tải lại hình ảnh cánh tay có hình xăm có khẩu súng như lời khai của D đã tải trên mạng xã hội nhưng D không thực hiện được.

Tiến hành làm việc và ghi lời khai Nguyễn Ngọc A khai nhận: Ngày 26/6/2021, Trịnh Xuân D có gửi cho A hình ảnh cánh tay có hình xăm cầm khẩu súng qua ứng dụng Messenger kèm dòng tin nhắn “đang chưa dùng”, “nói là làm”; A nhận ra cánh tay có hình xăm giống cánh tay của Trịnh Xuân D còn khẩu súng trong hình ảnh, A không biết là của ai, A chưa trực tiếp nhìn thấy khẩu súng. Theo như A đánh giá hình ảnh cánh tay cầm khẩu súng là D tự dùng điện thoại chụp hình ảnh cánh tay của D cầm khẩu súng tại phòng trọ tầng 2 số nhà 101 TBT, phường QH, thành phố T, tỉnh T.

\* Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 khẩu súng K54 số hiệu “N023821” và 05 viên đạn còn lại sau giám định hiện đang được bảo quản tại Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh T chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Xuân D không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-P1 ngày 07/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo Trịnh Xuân D về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Xuân D theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Xuân D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của TAND tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 26 năm đến 26 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Xuân D không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận với đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan An ninh điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 26/6/2021 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phát hiện, bắt quả tang Trịnh Xuân D có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trước cửa hàng xăng dầu 2222 thuộc khu vực Quốc lộ 1A, phường QT, thành phố T, tỉnh T. Khám xét nơi ở của Trịnh Xuân D thuê trọ tại số nhà 101 TBT, phường QH, TP. T, Cơ quan điều tra thu giữ 01 khẩu súng ngắn K54 và 07 viên đạn thuộc loại vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra Trịnh Xuân D không thừa nhận hành vi tàng trữ số vũ khí quân dụng nêu trên. Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với Phòng KTHS và Cơ quan CSĐT tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh T kiểm tra thông tin, dữ liệu trong máy điện thoại của Trịnh Xuân D, phát hiện trong dữ liệu điện thoại có đoạn chat giữa Trịnh Xuân D và Nguyễn Ngọc A (qua ứng dụng Messenger) có hình ảnh cánh tay có hình xăm đang cầm một vật có hình dạng khẩu súng ngắn, màu đen. D khai đây là hình ảnh D tải trên mạng xã hội về điện thoại và gửi cho Nguyễn Ngọc A (người yêu của D) để trêu đùa.

Ngày 02/3/2022 Cơ quan An ninh điều tra phối hợp với VKSND và Trại tạm giam Công an tỉnh T tiến hành chụp hình ảnh cánh tay của Trịnh Xuân D cầm khẩu súng K54, ký hiệu N023821 để trưng cầu giám định hình ảnh cánh tay trong điện thoại của D so với hình ảnh cánh tay của D có phải là hình ảnh chụp từ một cánh tay hay không; hình ảnh khẩu súng trong điện thoại của D có phải là hình ảnh được chụp từ khẩu súng K54 có số hiệu N023821 hay không.

Tại Kết luận giám định số 1455/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Hình ảnh cánh tay trong máy điện thoại của Trịnh Xuân D so với hình ảnh cánh tay của Trịnh Xuân D là hình ảnh chụp từ một cánh tay.

- Hình ảnh khẩu súng trong máy điện thoại của Trịnh Xuân D là hình ảnh được chụp từ khẩu súng K54 số hiệu N023821 (vật chứng của vụ án).

Quá trình lấy lời khai của Nguyễn Ngọc A (người yêu của bị cáo D), A khai nhận: Ngày 26/6/2021 Trịnh Xuân D có gửi cho A hình ảnh cánh tay (có hình xăm) cầm khẩu súng qua ứng dụng chat messenger kèm dòng tin nhắn “Đang chưa dùng”, “Nói là làm”. A nhận ra cánh tay có hình xăm giống cánh tay của Trịnh Xuân D. Theo như A đánh giá hình ảnh cánh tay cầm khẩu súng là D tự dùng điện thoại chụp hình ảnh cánh tay D cầm khẩu súng tại phòng trọ tầng 2 số nhà 101 TBT, phường QH, thành phố T, tỉnh T. Tại các bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai của Nguyễn Ngọc A, A cũng khẳng định sau khi được

Cơ quan ANĐT Công an tỉnh T cho xem hình ảnh chụp cánh tay cầm khẩu súng, mặt sau bản ảnh ghi ngày 09/12/2021, có chữ ký chữ viết của Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Đăng Đạt, Lê Văn Thuận và Trịnh Xuân D, A khẳng định hình ảnh trên là hình ảnh mà D đã gửi cho A qua ứng dụng Messenger vào ngày 26/6/2021.

Ngày 02/8/2022 Cơ quan ANĐT phối hợp với VKSND và Trại tạm giam Công an tỉnh T yêu cầu D sử dụng điện thoại Iphone tương tự điện thoại của D tải lại hình ảnh cánh tay có hình xăm cầm khẩu súng như lời khai của D nhưng D không thực hiện được.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận Trịnh Xuân D có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại Điều 304 BLHS như cáo trạng của VKSND tỉnh T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Trịnh Xuân D đã có 02 tiền án: Ngày 13/12/2013 bị TAND thị xã BS, tỉnh T xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chưa được xóa án tích); ngày 04/9/2019 bị TAND thị xã BS, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích) (được xác định là tái phạm). Như vậy, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, bị cáo Trịnh Xuân D bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cá nhân không được phép sở hữu vũ khí quân dụng, hành vi tàng trữ vũ khí là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 5 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Bị cáo biết bị cấm nhưng vẫn cố ý mang về nhà cất giấu mưu đồ. Do đó phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử và xử phạt hành chính nhiều lần, có 02 tiền án về trộm cắp và cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo thẩm quyền các vật chứng của vụ án, cụ thể như sau: 01 khẩu súng K54, ký hiệu N023821 và 05 viên đạn (còn lại sau giám định) có số hiệu “11 65”, cỡ 7,62x25mm. Hiện tại khẩu súng trên vẫn còn bắn được, súng và đạn đều thuộc loại vũ khí quân dụng. Hiện nay vật chứng này đang được lưu giữ tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trịnh Xuân D phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

**2. Căn cứ:** Điều h khoản 2 Điều 304; Điều 38; Điều 56 BLHS.

**3. Xử phạt:** Bị cáo Trịnh Xuân D 06 (sáu) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của TAND tỉnh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 26 (hai mươi sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/6/2021 (trong vụ án “Vận chuyển trái phép chất ma túy”).

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T xử lý theo thẩm quyền các vật chứng của vụ án, cụ thể như sau: 01 khẩu súng K54, ký hiệu N023821 và 05 viên đạn (còn lại sau giám định) có số hiệu “11 65”, cỡ 7,62x25mm. Hiện tại khẩu súng trên vẫn còn bắn được, súng và đạn đều thuộc loại vũ khí quân dụng. Hiện nay vật chứng này đang được lưu giữ tại Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T.

**5. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Xuân D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (qua Trại);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Khuyên**